

Số: /2022/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng như sau:

1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 11 (đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Thông tư 38/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng (sau đây gọi tắt là Thông tư 38/2015/TT-NHNN)).

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 16 (đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 15 Điều 1 Thông tư 38/2015/TT-NHNN) như sau:

“4. Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm và thủ tục điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm được thực hiện như sau:

a) Doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này theo 01 trong 03 cách thức sau:

- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước;

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức đặt trụ sở chính;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính.

b) Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước.

c) Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF), trừ Đơn đề nghị cấp phép được khai trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

d) Các tài liệu trong hồ sơ giấy là bản gốc, bản chính hoặc bản sao có xác nhận của doanh nghiệp về việc sao từ bản chính.

đ) Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin nêu tại hồ sơ.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 16 (đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 15 Điều 1 Thông tư 38/2015/TT-NHNN) như sau:

“6. Đối với thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cấp hoặc từ chối cấp (ghi rõ lý do) Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm (theo mẫu tại Phụ lục 17 Thông tư này). Thời hạn có giá trị của Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm được xác định căn cứ theo hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ và tối đa là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày cấp phép. Việc tái xuất sản phẩm thực hiện trong thời hạn có giá trị của Giấy phép. Khối lượng vàng nguyên liệu nhập khẩu được xác định căn cứ hợp

đồng gia công và kế hoạch sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ của doanh nghiệp.

Đối với thủ tục điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái sản xuất sản phẩm, căn cứ hợp đồng điều chỉnh và các quy định tại Thông tư này, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cấp hoặc từ chối cấp (ghi rõ lý do) Quyết định điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái sản xuất sản phẩm (theo mẫu tại Phụ lục 21 Thông tư này). Trong trường hợp điều chỉnh thời hạn Giấy phép, thời hạn điều chỉnh được xác định căn cứ theo hợp đồng gia công điều chỉnh và tối đa là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày cấp Giấy phép lần đầu. Trường hợp điều chỉnh khối lượng vàng nguyên liệu nhập khẩu, khối lượng điều chỉnh được xác định căn cứ hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng và kế hoạch sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ của doanh nghiệp.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 (đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 Thông tư 38/2015/TT-NHNN và khoản 2 Điều 2 Thông tư 15/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng) như sau:

“1. Doanh nghiệp có nhu cầu nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ quy định tại Điều 10 Thông tư này đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố để được cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 17 (đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 Thông tư 38/2015/TT-NHNN) như sau:

“b. Bản sao hồ sơ đề nghị cấp phép của doanh nghiệp.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

"Điều 9. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận làm dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ

1. Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư này theo 01 trong 03 cách thức sau:

a) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (không áp dụng đối với trường hợp của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam);

b) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức đặt trụ sở chính;

c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.

2. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

3. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF), trừ Đơn đề nghị thực hiện thủ tục hành chính được khai trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

4. Các tài liệu trong hồ sơ giấy là bản gốc, bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức về việc sao từ bản chính.

5. Bản dịch tiếng Việt của các tài liệu tiếng nước ngoài là bản dịch do tổ chức tự dịch hoặc thông qua một tổ chức cung cấp dịch vụ dịch thuật. Tổ chức xác nhận về tính chính xác của bản dịch tiếng Việt và nội dung bằng tiếng nước ngoài.

6. Tổ chức chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin nêu tại hồ sơ đề nghị."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

"1. Tổ chức kinh tế có nhu cầu thực hiện hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (hoặc thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ) gửi 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

"1. Tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế có nhu cầu thực hiện hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ (hoặc thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý) gửi 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính."

4. Bãi bỏ điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 11 và điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 14.

Điều 3: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 9 Thông tư 12/2016/TT-NHNN đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8 Thông tư 12/2016/TT-NHNN theo 01 trong 03 cách thức sau:

a) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (trừ trường hợp Nhà đầu tư là Tổ chức tín dụng);

b) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước (đối với nhà đầu tư là Tổ chức tín dụng) hoặc tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Tỉnh/Thành phố (đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng);

c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.”

2. Bổ sung khoản 3a, 3b, 3c vào Điều 10 như sau:

“3a. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Tỉnh/Thành phố.

3b. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF), trừ Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối được khai trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

3c. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin nêu tại hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 12 Thông tư

12/2016/TT-NHNN đến cơ quan có thẩm quyền nơi xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc nơi xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối lần gần nhất đối với trường hợp đã đăng ký thay đổi theo 01 trong 03 cách thức sau:

a) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (trừ trường hợp Nhà đầu tư là Tổ chức tín dụng);

b) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước (đối với nhà đầu tư là Tổ chức tín dụng) hoặc tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Tỉnh/Thành phố (đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng);

c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.

4. Bổ sung khoản 3a, 3b, 3c vào Điều 13 như sau:

3a. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước.

3b. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF), trừ Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối được khai trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

3c. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin nêu tại hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài”.

Điều 4 . Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các hồ sơ Ngân hàng Nhà nước nhận được trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa được xem xét, xử lý thì tiếp tục xử lý theo

phương thức quy định tại Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ và Thông tư 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 202...

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, QLNH.

THỐNG ĐỐC